

Số: 35/2020/QĐST-DS

Thuỷ Nguyên, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Diệu

2. Bà Bùi Thúy Mở

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Q; địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà N, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Q (Giấy ủy quyền v/v nộp đơn khởi kiện, đơn yêu cầu và tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án các cấp số 24863.19 ngày 03 tháng 7 năm 2019).

- *Bị đơn*: Ông Đ, sinh năm 1959 và bà L, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn A2, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn A2, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 12 năm 2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đ và bà L phải trả cho Ngân hàng Q số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 453/HDTD1-VIB32/09 ngày 12 tháng 6 năm 2009 và hợp đồng tín dụng số 705/HDTD1-VIB32/09 ngày 28 tháng 9 năm 2009 tính đến hết ngày 03 tháng 8

năm 2020 là 1.398.420.148 đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn một trăm bốn mươi tám đồng) bao gồm số tiền nợ gốc là 174.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tư triệu đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là 168.123.781 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu một trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi một đồng) và số tiền nợ lãi quá hạn là 1.056.296.367 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi sáu triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng) trong đó số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 453/HDTD1-VIB32/09 ngày 12 tháng 6 năm 2009 là 688.900.920 đồng bao gồm số tiền nợ lãi trong hạn là 90.022.303 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 598.878.617 đồng; số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 705/HDTD1-VIB32/09 ngày 28 tháng 9 năm 2009 là 709.519.228 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 174.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 78.101.478 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 457.417.750 đồng.

Kể từ ngày 04 tháng 8 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, ông Đ và bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Đ và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Q được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 108m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 76, tờ bản đồ số 05 tại thôn A2, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 465380 do Ủy ban nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng cấp ngày 06 tháng 5 năm 2009 cho chủ sử dụng là ông Đ và vợ là L theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (của khách hàng) số 453/017/BĐ ngày 12 tháng 6 năm 2009 để thu hồi nợ.

- Về án phí: Ông Đ và bà L nhận nộp cả 53.952.604 đồng (Năm mươi ba triệu chín trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm linh bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông Đ và bà L là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí đối với số tiền ông Đ và bà L nhận nộp là 26.976.302 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm linh hai đồng). Ông Đ và bà L còn phải nộp 26.976.302 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm linh hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí 28.800.000 đồng (Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003174 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

